

Ngày	4,930 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	9.3%	-3.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,860 - 6,830
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,676
Số lượng CPLH (CP)	339,933,034
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,693,675
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.26
EPS	-793
P/E	-6.2

DT thuần

Q1/24

409

tỷ VNĐ

QoQ: ▼164| -28.6%

YoY: ▲ 74.0| 22.0%

LN trước thuế

Q1/24

78.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.5| 38.1%

YoY: ▼136| -63.5%

LN sau thuế

Q1/24

71.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.4| 45.3%

YoY: ▼135| -65.3%

ROA

2023

-1.6%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2023

1,746

tỷ VNĐ

YoY: ▼171| -8.9%

LN trước thuế

2023

-15.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼132| -114%

LN sau thuế

2023

-77.6

tỷ VNĐ

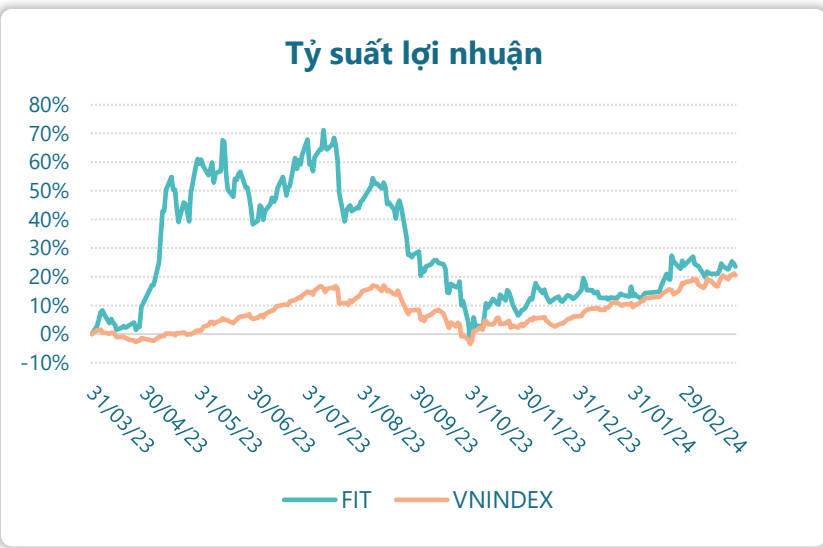
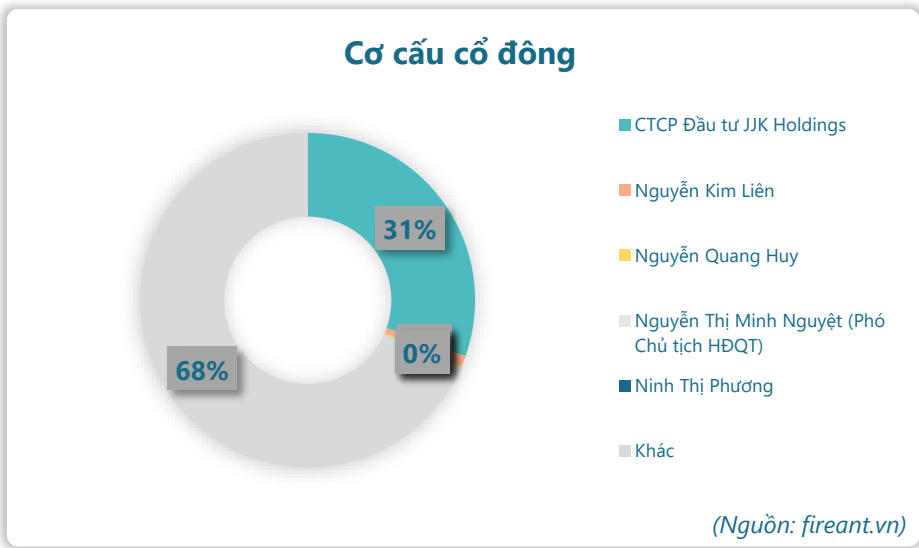
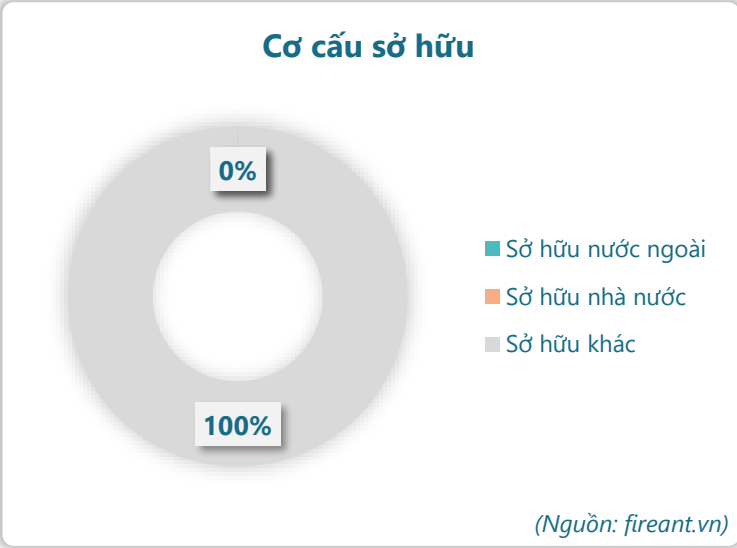
YoY: ▼149| -208%

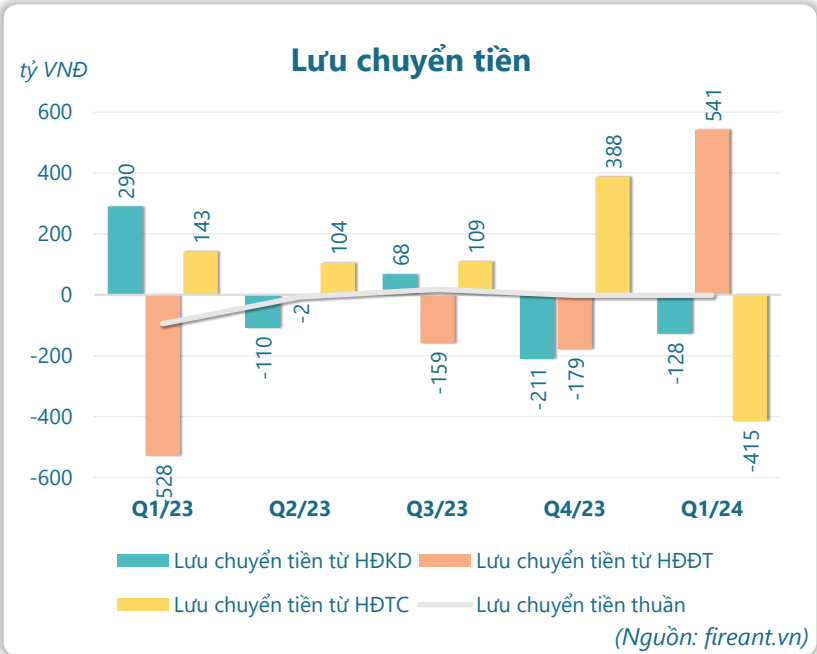
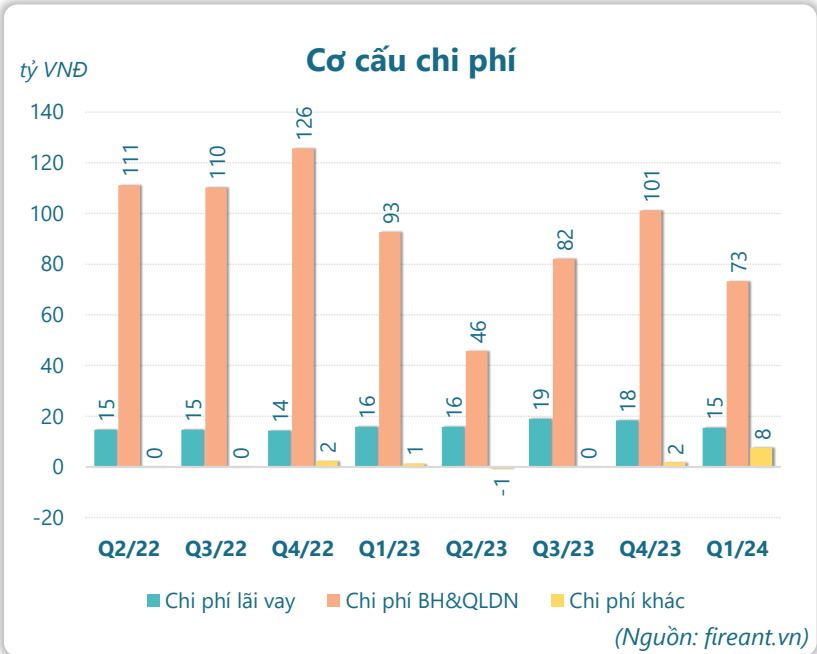
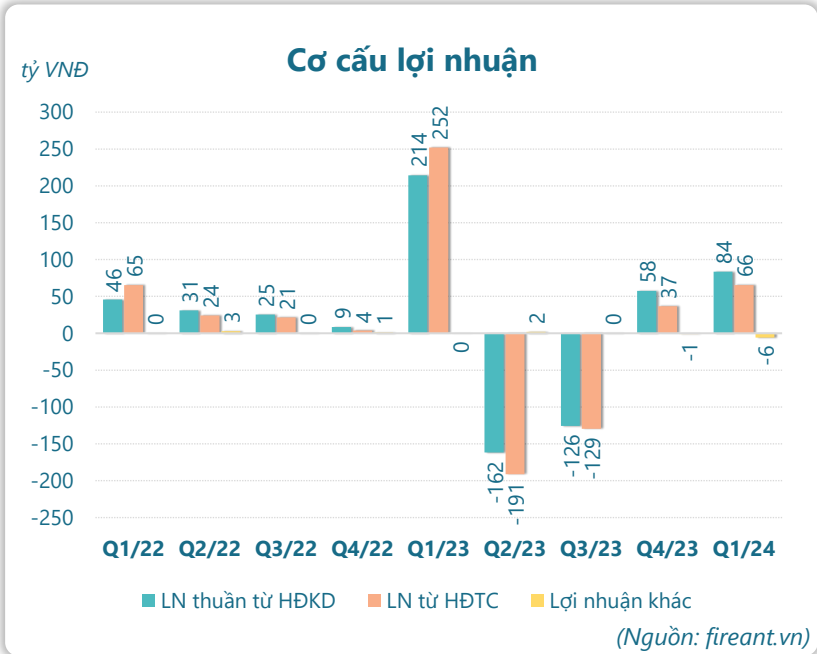
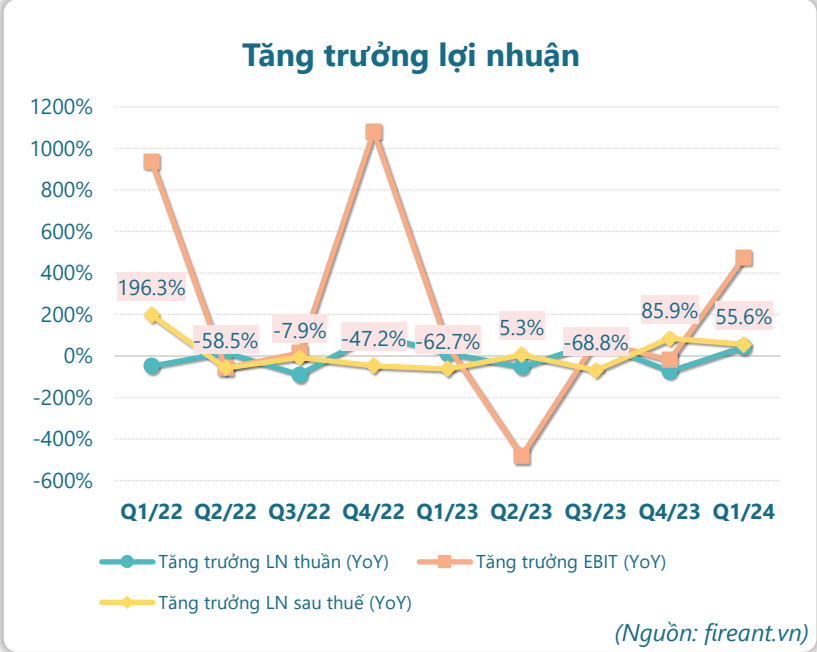
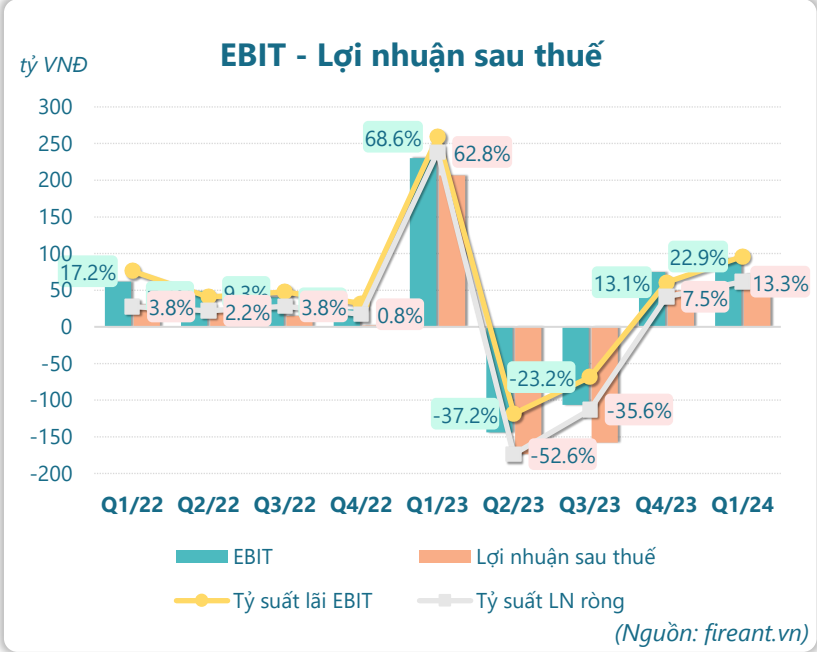
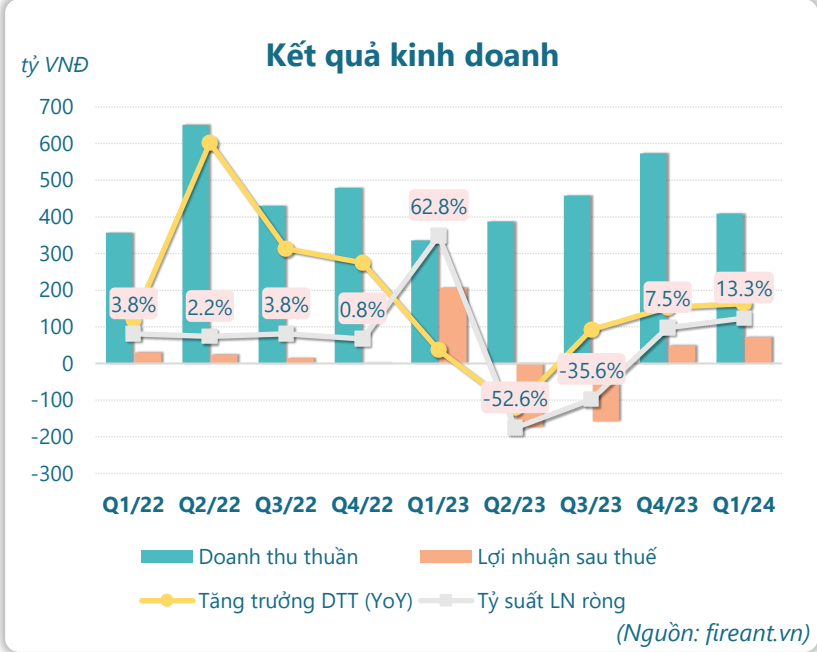
ROE

2023

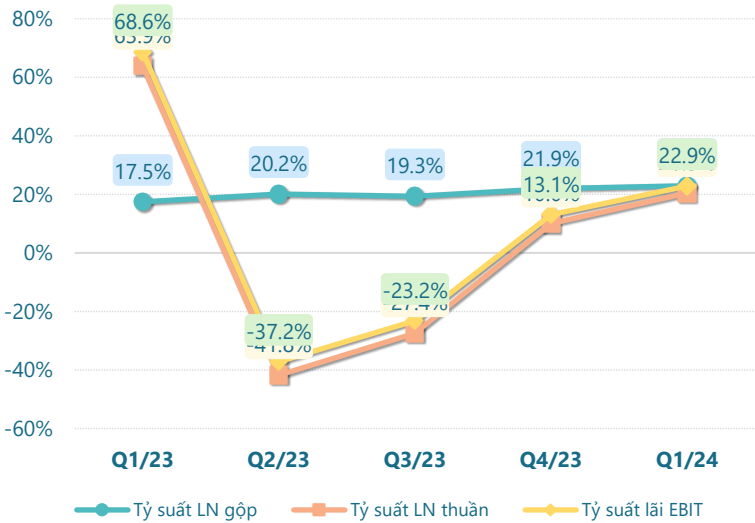
-2.0%

+/- YoY: ▼ 2.9%



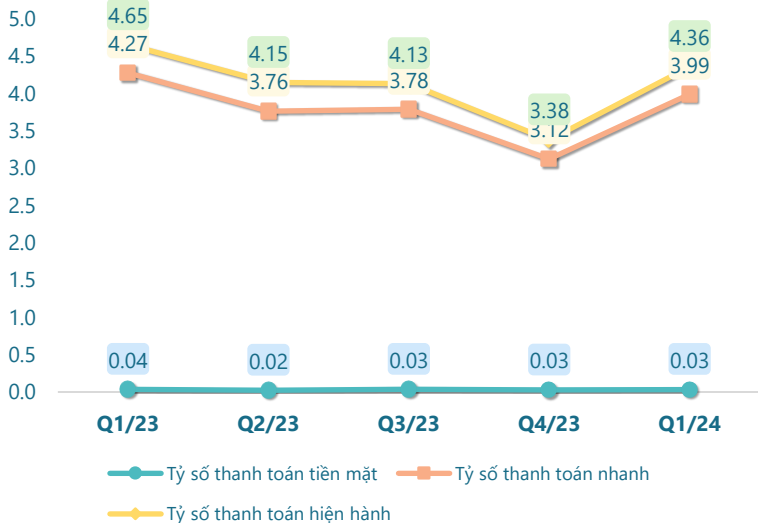


Tỷ suất lợi nhuận



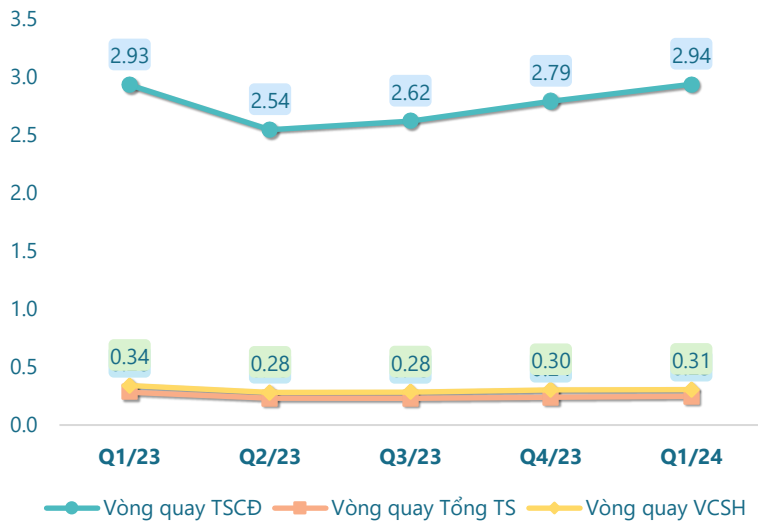
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



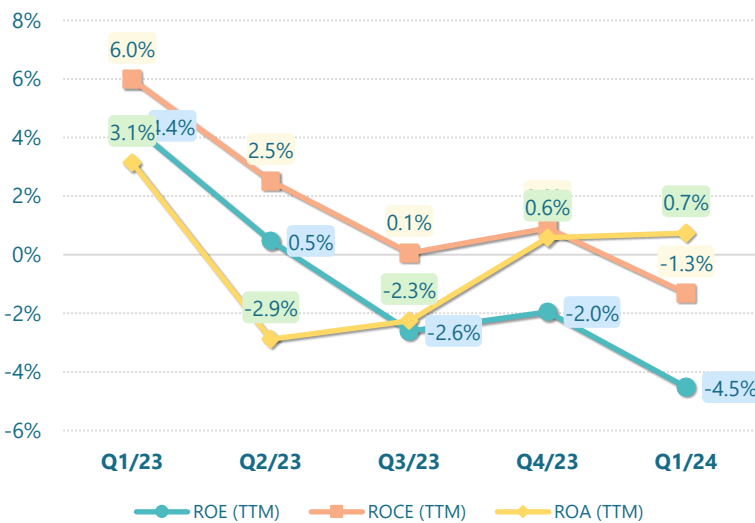
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



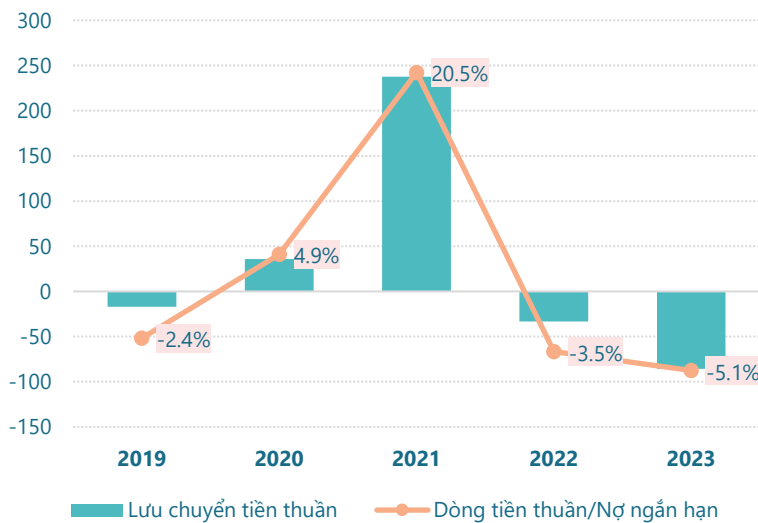
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



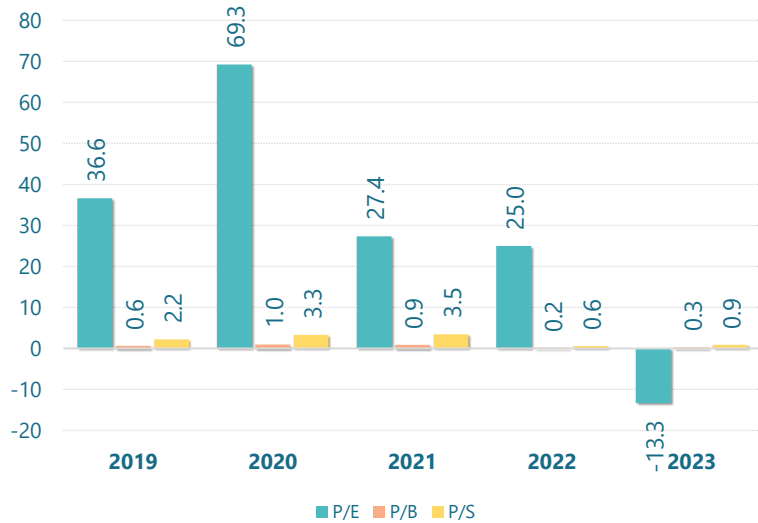
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)